

**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH  
HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ**

**Chỉ đạo biên soạn:**

Đỗ Thắng Hải – Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Thứ trưởng Bộ Công Thương

Trịnh Minh Anh – Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế

**Tổ chức biên soạn và tổ chức bản thảo:**

Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế

**Nhóm tác giả:**

Lâm Thị Quỳnh Anh

Tôn Nữ Thục Uyên

Trần Việt Cường

Nguyễn Thị Hồng Thắm

**HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT  
VỀ HÀNG RÀO PHI THUẾ QUAN (SPS VÀ TBT)**

## LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện chủ trương chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đã từng bước mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước, tham gia tích cực và có trách nhiệm tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế. Đặc biệt, trong những năm gần đây, phù hợp với xu thế hội nhập chung của khu vực và thế giới, chúng ta đã đẩy mạnh việc đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tính đến nay, Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán 16 FTA gồm 7 FTA trong khuôn khổ hợp tác ASEAN nội và ngoại khối và 11 FTA đàm phán, ký kết với tư cách là một bên độc lập. Trong số đó, 10 FTA đã có hiệu lực thực thi bao gồm: Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (tiền thân là CEPT/AFTA), FTA giữa ASEAN và các đối tác: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc, Niu Di-lân, FTA song phương giữa Việt Nam với các đối tác: Chile, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Kinh tế Á-Âu.

Việc tham gia các FTA với các cam kết ngày càng sâu rộng đòi hỏi các cơ quan quản lý Nhà nước phải có những hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp và người dân về nội dung, mức độ cam kết và lộ trình thực hiện. Về phía các doanh nghiệp, cần phải chủ động tìm hiểu kỹ các cam kết để sớm xây dựng phương án tận dụng cơ hội và vượt qua các thách thức nảy sinh trong quá trình thực thi các FTA.

Thời gian qua, đã có một số tài liệu hướng dẫn tìm hiểu về các FTA theo từng FTA riêng lẻ. Tuy nhiên, với việc Việt Nam tham gia rất nhiều các FTA như hiện nay thì rất cần có một tài liệu biên soạn theo hướng tích hợp FTA theo chiều dọc về từng lĩnh vực cụ thể để thuận lợi cho việc so sánh, đối chiếu giữa các cam kết. Việc này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan nghiên cứu có cái nhìn tổng quan trong quá trình hoạch định chính sách. Đặc biệt, xét trên khía cạnh thực thi cam kết thì tài liệu này rất cần thiết và hữu ích cho các doanh nghiệp tìm hiểu, vận dụng các cam kết trong quá trình mở rộng, đa dạng hóa thị trường và lựa chọn cơ hội kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, tại Phiên họp Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (BCĐLNKT) lần thứ nhất ngày 12 tháng 9 năm 2016, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo đã giao Văn phòng BCĐLNKT triển khai nhiệm vụ: **Biên soạn các tài liệu, cẩm nang tích hợp FTA theo chiều dọc về từng ngành, lĩnh vực cụ thể.**

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng, từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 9 năm 2017, Văn phòng BCĐLNKT phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan,

đơn vị liên quan triển khai biên soạn 3 cuốn đầu tiên trong bộ **Cẩm nang tích hợp các FTA**, bao gồm:

- Cuốn 1: **Hướng dẫn thực thi các cam kết về hàng rào phi thuế quan (TBT và SPS);**
- Cuốn 2: **Hướng dẫn thực thi các cam kết về cam kết hữu trí tuệ**
- Cuốn 3: **Hướng dẫn thực thi các cam kết về phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp.**

Đây là các cam kết được quy định trong hầu hết các FTA và luôn song hành với các cam kết mở cửa thị trường.

Mỗi cuốn cẩm nang đều bao gồm các nội dung: phân tích, diễn giải các cam kết theo lĩnh vực trong 10 FTA đã có hiệu lực, đánh giá về mức độ tương thích của các cam kết với pháp luật Việt Nam hiện hành, cung cấp những chỉ dẫn hữu ích cho doanh nghiệp để vận dụng trong quá trình thực thi các FTA.

Mặc dầu đã có nhiều cố gắng nhưng do ngôn ngữ của các FTA mang tính đặc thù và phải diễn giải cam kết trong cả 10 FTA theo từng lĩnh vực nên nội dung ấn phẩm lần đầu tiên khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban soạn thảo rất mong nhận được góp ý của Quý độc giả để có thể hoàn thiện hơn trong các ấn bản tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu tới Quý độc giả./.

**Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế -  
Thứ trưởng Bộ Công Thương**



**ĐỖ THẮNG HẢI**

## LỜI CẢM ƠN

*Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế xin trân trọng cảm ơn: Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn phòng TBT Việt Nam, Cục Sở hữu Trí tuệ), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam), Bộ Công Thương (Cục Quản lý Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Vụ Pháp chế), Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Viện Kinh tế Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội... đã phối hợp biên soạn bộ cẩm nang tích hợp này./.*

## MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b> .....	2
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	4
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT</b> .....	7
<b>PHẦN I: HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI (TBT)</b> .....	8
<b>I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI (TBT)</b> .....	8
<b>II. HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ TBT TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN NỘI VÀ NGOẠI KHỐI</b> .....	16
1. Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) .....	16
2. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA) .....	20
3. Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP).....	21
4. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Hàn Quốc (AKFTA) .....	22
5. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Ấn Độ (AIFTA) .....	23
6. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân (AANZFTA) .....	23
<b>III. HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ TBT TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM ĐÃ KÝ KẾT VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT BÊN ĐỘC LẬP</b> .....	25
1. Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA).....	25
2. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Chi lê (VCFTA).....	28
3. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA).....	31
4. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á – Âu (VN - EAEU FTA).....	33
<b>IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ DOANH NGHIỆP CẦN LƯU Ý</b> .....	35
1. Đánh giá mức độ cam kết về TBT trong các FTA.....	35
2. Một số vấn đề doanh nghiệp cần lưu ý khi thực thi cam kết.....	38
<b>PHẦN II: HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS)</b> .....	46
<b>I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS)</b> .....	46
<b>II. HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ SPS TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN NỘI VÀ NGOẠI KHỐI</b> .....	51
1. Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) .....	51
2. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA).....	56
3. Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP).....	62
4. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) .....	64

5. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA) .....	65
6. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân (AANZFTA) .....	66
<b>III. HƯỚNG DẪN THỰC THI CÁC CAM KẾT VỀ SPS TRONG CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM ĐÃ KÝ KẾT VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT BÊN ĐỘC LẬP.....</b>	<b>71</b>
1. Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA). .....	71
2. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Chi lê (VCFTA).....	72
3. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA). .....	76
4. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA). .....	79
<b>IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ DOANH NGHIỆP CẦN LƯU Ý.....</b>	<b>85</b>
1. Đánh giá mức độ cam kết liên quan đến các biện pháp SPS trong các FTA Việt Nam đã ký kết và tham gia. ....	85
<b>PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP ĐẦU MỐI LIÊN LẠC VỀ TBT CỦA CÁC ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI TRONG CÁC FTA MÀ VIỆT NAM ĐÃ KÝ KẾT .....</b>	<b>91</b>
<b>PHỤ LỤC 2. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÁC ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI CHÍNH CÓ KÝ FTA VỚI VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN SPS .....</b>	<b>98</b>
<b>PHỤ LỤC 3: HIỆP ĐỊNH VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI (TBT) .....</b>	<b>138</b>
<b>PHỤ LỤC 4: HIỆP ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS).....</b>	<b>165</b>
<b>PHỤ LỤC 5. GIỚI THIỆU TÓM LƯỢC VỀ CÁC FTA VIỆT NAM ĐÃ THAM GIA KÝ KẾT .....</b>	<b>180</b>